

Việt Nam trước thêm Cộng đồng kinh tế ASEAN

Lâm Thị Thu Huyền*

Ngày nhận: 20/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/11/2015

Tóm tắt:

Việt Nam là một trong những nền kinh tế đang phát triển trong khối ASEAN. Vì vậy trước khi Cộng đồng kinh tế ASEAN bắt đầu thực hiện các khung quy định pháp lý chính thức vào cuối năm 2015 thì Việt Nam sẽ có các lợi thế cũng như phải đối mặt với không ít trở ngại. Từ đó, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Cộng đồng kinh tế ASEAN; tăng tính chủ động của các doanh nghiệp Việt Nam; đồng thời Nhà nước cần hỗ trợ về thông tin hội nhập để nâng cao tính hiệu quả bảo hộ cho các yếu tố trong nước trước sự tương tác với các khối kinh tế trong cộng đồng khu vực.

Từ khóa: AEC, Việt Nam, Doanh nghiệp, Thuận lợi, Khó khăn

Vietnam before the ASEAN Economic Community scene

Abstract

Vietnam is one of the developing economies in ASEAN. Therefore, before ASEAN Economic Community started implementing regulatory frameworks at the end of 2015, Vietnam would enjoy some advantages and also face disadvantages. Based on the analyses, this article gives some suggestions to promote information and communication on the ASEAN Economic Community, and increase the autonomy of enterprises of Vietnam. The state should also support the integration of information to enhance the effectiveness of protection for domestic factors before the interaction with the community economic blocs in the region.

Keywords: AEC, Vietnam, enterprises, Advantages and Disadvantages

1. Tổng quan về cộng đồng kinh tế ASEAN

1.1. Sự hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đã được Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 tháng 1/2007 các nước ASEAN quyết định rút ngắn thời hạn hình thành từ 2020 xuống 2015.

ASEAN là một khu vực kinh tế năng động có: Diện tích: 4.435.670 km²; Dân số: 598.498.000 người; Các đối tác thương mại chính: Trung Quốc, EU, Nhật, Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ,... Các quốc gia thành viên: Việt Nam, Lào, Campuchia, Philippines, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Myanmar, Brunei, Indonesia (Wikipedia, 2014).

Tại Tầm nhìn ASEAN 2020, được thông qua tháng 12/1997, Các nhà lãnh đạo ASEAN đã định hướng ASEAN sẽ hình thành một Cộng đồng, trong đó sẽ tạo ra một Khu vực Kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng, có khả năng cạnh tranh cao, trong đó hàng hoá, dịch vụ và đầu tư được lưu chuyển thông thoáng, vốn được lưu chuyển thông thoáng hơn, kinh tế phát triển đồng đều, nghèo đói và phân hoá kinh tế-xã hội giảm bớt. Ý tưởng đó được khẳng định lại tại Hội nghị cấp cao ASEAN 9 (Bali, Indonesia, tháng 10/2003), thể hiện trong Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II (hay còn gọi là Tuyên bố Bali II).

Theo đó, ASEAN nhất trí hướng đến mục tiêu hình thành một cộng đồng ASEAN liên kết, tự cường vào năm 2020 với 3 trụ cột chính là hợp tác chính trị - an ninh (Cộng đồng an ninh ASEAN – ASC), hợp tác kinh tế (Cộng đồng Kinh tế ASEAN – AEC) và hợp tác văn hoá xã hội (Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN – ASCC). Quyết định xây dựng AEC vào năm 2020 trong Tuyên bố Hòa hợp ASEAN (Tuyên bố Bali II) ghi rõ: tạo dựng một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và cạnh tranh cao, nơi có sự di chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, di chuyển tự do hơn của các luồng vốn, phát triển kinh tế đồng đều và giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về kinh tế-xã hội.

Để đẩy nhanh các nỗ lực thực hiện mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 tại Cebu, Philippines, tháng 1/2007 đã quyết định rút ngắn thời hạn hình thành Cộng đồng, trong đó có Cộng đồng Kinh tế, từ 2020 xuống 2015. Hội nghị cũng thông qua Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN trong dịp này.

1.2. Mục tiêu của Cộng đồng Kinh tế ASEAN

Thứ nhất là: Một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung, được xây dựng thông qua: Tự do lưu chuyển hàng hoá; Tự do lưu chuyển dịch vụ; Tự do lưu chuyển đầu tư; Tự do lưu chuyển vốn và Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề.

Các biện pháp chính mà ASEAN sẽ thực hiện để xây dựng một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất bao gồm: dỡ bỏ thuế quan và các hàng rào phi thuế quan; thuận lợi hóa thương mại, hài hòa hóa các tiêu chuẩn sản phẩm (hợp chuẩn) và quy chế, giải quyết nhanh chóng hơn các thủ tục hải quan và xuất nhập khẩu, hoàn chỉnh các quy tắc về xuất xứ, tạo thuận lợi cho dịch vụ, đầu tư, tăng cường phát triển thị trường vốn ASEAN và tự do lưu chuyển hơn của dòng vốn, thuận lợi hóa di chuyển lao động có tay nghề (di chuyển thể nhân)... song song với việc củng cố mạng lưới sản xuất khu vực thông qua đẩy mạnh kết nối về cơ sở hạ tầng, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng, giao thông vận tải, công nghệ thông tin và viễn thông, cũng như phát triển các kỹ năng thích hợp.

Các biện pháp thực hiện AEC đã và đang được các nước thành viên ASEAN triển khai cụ thể thông qua các thỏa thuận và hiệp định quan trọng như Hiệp định Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA) và Hiệp định Thương mại Hàng hóa

ASEAN (ATIGA), Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS), Hiệp định khung về Khu vực Đầu tư ASEAN (AIA) và Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA), Hiệp định khung về Hợp tác Công nghiệp ASEAN (AICO), Lộ trình Hội nhập Tài chính và Tiền tệ ASEAN,...

Tự do hoá thương mại hàng hoá: Cho đến nay, ASEAN đã cơ bản giảm được thuế quan cho các mặt hàng trong danh sách giảm thuế về từ 0-5% từ năm 2010 đối với 6 nước thành viên ban đầu và vào 2015 với 4 nước thành viên mới, hình thành nên một thị trường mở không còn các rào cản thuế quan đối với hàng hóa. Để hỗ trợ tự do hoá thương mại, ASEAN đang nỗ lực đưa vào hoạt động Cơ chế hải quan 1 cửa ASEAN (ASEAN Single Window-ASW) và các quy định về áp dụng chứng nhận xuất xứ cho hàng hoá có nguồn gốc từ ASEAN để đủ điều kiện hưởng các ưu đãi về thuế quan, trong đó ASEAN đang nghiên cứu tiến tới việc cho phép các doanh nghiệp tự chứng nhận xuất xứ, cùng với việc hài hoà hoá các quy định về hợp chuẩn hàng hoá...

Về tự do hoá dịch vụ, ASEAN đã hoàn tất Gói 9 cam kết dịch vụ theo Hiệp định Khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) trong năm 2013, tạo thuận lợi cho việc luân chuyển dịch vụ trong khu vực. Tới nay, các cam kết về tự do hoá dịch vụ trong ASEAN đã bao trùm nhiều lĩnh vực như dịch vụ kinh doanh, dịch vụ chuyên nghiệp, xây dựng, phân phối, giáo dục, môi trường, vận tải biển, viễn thông và du lịch. Có 4 gói cam kết về dịch vụ tài chính và 6 gói cam kết về vận tải hàng không đã được ký kết.

Các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs) giữa các nước thành viên ASEAN về tiêu chuẩn, trình độ và kỹ năng nghề nghiệp là một công cụ quan trọng giúp tự do hoá lưu chuyển các dịch vụ chuyên nghiệp trong ASEAN. Tới nay, các nước ASEAN đã ký các thỏa thuận công nhận lẫn nhau đối với các tiêu chuẩn, kỹ năng các ngành dịch vụ cơ khí, y tá, kiến trúc, kế toán và du lịch. Về tự do hoá đầu tư, trong khuôn khổ Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA), ASEAN hướng tới hình thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn ở khu vực, với cơ chế đầu tư thông thoáng và mở, bao gồm tự do hoá đầu tư trên các lĩnh vực chính như sản xuất-chế tạo, nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, khai khoáng và các dịch vụ phụ trợ cho các ngành này.

Các nỗ lực tự do hoá đầu tư của ASEAN không chỉ giúp tạo dựng và nâng cao niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài với khu vực ASEAN, mà còn góp

phần thúc đẩy đầu tư nội khối cũng như đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia trong khu vực. Một Khu vực kinh tế cạnh tranh, được xây dựng thông qua các khuôn khổ chính sách về cạnh tranh, bảo hộ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thuế quan và thương mại điện tử. Phát triển kinh tế cân bằng, được thực hiện thông qua các kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và thực hiện sáng kiến hội nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN.

Thứ hai là: Một khu vực kinh tế cạnh tranh, được xây dựng thông qua các khuôn khổ chính sách về cạnh tranh, bảo hộ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thuế quan và thương mại điện tử. Nhằm xây dựng một khu vực cạnh tranh về kinh tế, ASEAN thúc đẩy chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng như hệ thống đường bộ, đường sắt, cảng biển, năng lượng, phát triển thương mại điện tử,...

Thứ ba là: Phát triển kinh tế cân bằng, được thực hiện thông qua các kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và thực hiện sáng kiến hội nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN. Hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế đồng đều, ASEAN đã thông qua và đang triển khai Khuôn khổ ASEAN về Phát triển Kinh tế Đồng đều (AFEED), trong đó đáng chú ý là các biện pháp hỗ trợ các nước thành viên mới, khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ tư là: Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, được thực hiện thông qua việc tham vấn chặt chẽ trong đàm phán đối tác và trong tiến trình tham gia vào mạng lưới cung cấp toàn cầu (WTO). Để hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, ASEAN nỗ lực đẩy mạnh việc xây dựng và triển khai các thỏa thuận liên kết kinh tế ở khu vực Đông Á, với 6 Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do (FTAs) đã được ký với các Đối tác quan trọng là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ.

1.3. Khái quát Cộng đồng kinh tế ASEAN

1.3.1. Bản chất

Mặc dù được gọi với cái tên “Cộng đồng kinh tế”, AEC thực chất chưa thể được coi là một cộng đồng kinh tế gắn kết như Cộng đồng Kinh tế châu Âu bởi AEC không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ và những cam kết ràng buộc với lộ trình thực hiện cụ thể. AEC thực chất là đích hướng tới của các nước

ASEAN thông qua việc hiện thực hóa dần dần 04 mục tiêu kể trên (trong đó chỉ mục tiêu 01 là được thực hiện tương đối toàn diện và đầy đủ thông qua các hiệp định và thỏa thuận ràng buộc, các mục tiêu còn lại mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng lộ trình và thực hiện một số sáng kiến khu vực).

- AEC là một tiến trình hội nhập kinh tế khu vực chứ không phải là một Thỏa thuận hay Hiệp định với các cam kết ràng buộc thực chất. Tham gia vào các mục tiêu của AEC là hàng loạt các Hiệp định, Thỏa thuận, Tuyên bố... giữa các nước ASEAN có liên quan tới các mục tiêu này. Những văn bản này có thể bao gồm những cam kết có tính ràng buộc thực thi, cũng có những văn bản mang tính tuyên bố, mục tiêu hướng tới không bắt buộc của các nước ASEAN.

- Việc hiện thực hóa AEC đã được triển khai trong cả quá trình dài trước đây (thông qua việc thực hiện các cam kết tại các Hiệp định cụ thể về thương mại đã ký kết giữa các nước ASEAN) và sẽ được tiếp tục thực hiện trong thời gian tới (Trung tâm WTO, 2015).

1.3.2. Các Hiệp định chính trong AEC

- Hiệp định Thương mại Hàng hoá ASEAN (ATIGA): Hiệp định ATIGA 2010 có tiền thân là Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT/AFTA) được thực hiện từ năm 1992. ATIGA là hiệp định toàn diện đầu tiên của ASEAN điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hóa trong nội khối và được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết cắt giảm/loại bỏ thuế quan đã được thống nhất trong CEPT/AFTA cùng các hiệp định, nghị định thư có liên quan.

Nguyên tắc xây dựng cam kết trong ATIGA là các nước ASEAN phải dành cho nhau mức ưu đãi tương đương hoặc thuận lợi hơn mức ưu đãi dành cho các nước đối tác trong các Thỏa thuận thương mại tự do (FTA) mà ASEAN là một bên của thỏa thuận. Ngoài mục tiêu xóa bỏ hàng rào thuế quan, ATIGA hướng nỗ lực chung của ASEAN để xử lý tối đa các hàng rào phi thuế quan, hợp tác hải quan và vệ sinh, kiểm dịch... đồng thời xác lập mục tiêu hài hòa chính sách giữa các thành viên ASEAN trong bối cảnh xây dựng AEC.

- Hiệp định Khung về Dịch vụ ASEAN (AFAS): Hiệp định AFAS được ký năm 1995 và Nghị định thư sửa đổi AFAS ký năm 2003 nhằm điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ giữa các nước ASEAN.

Nội dung của AFAS tương tự Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ của WTO. Trên cơ sở AFAS, các nước ASEAN đến nay đã hoàn thành 8 Gói cam kết về dịch vụ (cam kết cho 80 phân ngành), và đang đàm phán Gói thứ 9 (cam kết cho 104 phân ngành) và sau đó sẽ đàm phán Gói cuối cùng (cam kết cho 124 phân ngành) nhằm hướng tới mục tiêu tự do hóa dịch vụ đến năm 2015.

- Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA): Hiệp định được ký kết tháng 2/2009 và có hiệu lực từ 29/3/2012 thay thế cho Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư ASEAN (IGA) 1987 và Hiệp định Khu vực đầu tư ASEAN (AIA) 1998). ACIA bao gồm 4 nội dung chính: Tự do hóa đầu tư, Bảo hộ đầu tư, Thuận lợi hóa đầu tư và Xúc tiến đầu tư. Phạm vi điều chỉnh của ACIA bao gồm cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp. Phạm vi tự do hóa bao gồm các ngành phi dịch vụ (các ngành dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của AFAS về dịch vụ như giới thiệu ở trên): sản xuất, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, khai khoáng và các dịch vụ liên quan đến các ngành trên (Trung tâm WTO, 2015).

1.3.3. Các khuôn khổ và lĩnh vực hợp tác trong AEC

- Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM): là Hội nghị thường niên và quan trọng nhất của các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN trong năm nhằm chuẩn bị nội dung cho Hội nghị cấp cao ASEAN. Hội nghị là dịp để các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN kiểm điểm lại tình hình và kết quả triển khai các biện pháp thúc đẩy hội nhập kinh tế ASEAN, hướng tới mục tiêu thiết lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào năm 2015.

- Hội đồng AFTA và các FTA ASEAN và các nước đối tác: một hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương giữa các nước trong khối ASEAN. Theo đó, sẽ thực hiện tiến trình giảm dần thuế quan xuống 0-5%, loại bỏ dần các hàng rào phi thuế quan đối với đa phần các nhóm hàng và hài hòa hóa thủ tục hải quan giữa các nước.

- Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) được các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN ký kết ngày 26 tháng 02 năm 2009. ACIA là kết quả của sự tổng hợp và sửa đổi từ 2 Hiệp định Đầu tư ASEAN: Hiệp định ASEAN về Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư 1987 (được biết đến như Hiệp định Bảo hộ Đầu tư ASEAN IGA) và Hiệp định khung về Khu vực Đầu tư ASEAN 1998 (thường được gọi là “Hiệp định AIA”), cũng như các Nghị định thư liên quan.

- Kế hoạch Tổng thể về Kết nối ASEAN (MPAC): MPAC được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 17 (Hà Nội, 2010). MPAC vừa là một văn kiện chiến lược nhằm đạt được toàn bộ Kết nối ASEAN, vừa là một kế hoạch hành động thực thi tức thời cho giai đoạn 2011-2015 để liên kết ASEAN thông qua tăng cường phát triển hạ tầng kỹ thuật (kết nối vật chất), thể chế, bộ máy, quy trình hiệu quả (kết nối thể chế) và trao quyền cho người dân (kết nối con người).

- Hợp tác chuyên ngành: gồm năng lượng, lương thực, nông nghiệp, lâm nghiệp, tài chính, khoáng sản, giao thông vận tải, hợp tác Tiểu vùng Me Công... (Trung tâm WTO, 2015).

2. Thực trạng tại Việt Nam khi Cộng đồng kinh tế ASEAN ra đời

2.1. Sự tác động của AEC ở một số quốc gia ASEAN

2.1.1. Lào

Tổng giám đốc Vụ ASEAN thuộc Bộ Ngoại giao Lào, ông Phan-xô-ri-vông nhận định: “Khả năng cạnh tranh của Lào với các nước trong khu vực ASEAN vẫn còn thấp. Cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải và dịch vụ chưa phát triển cùng hệ thống ngân hàng còn nhiều hạn chế có thể đặt Lào vào thế bất lợi khi hội nhập”.

Do vậy, Lào đang đẩy mạnh thực hiện chủ trương “Thu hẹp khoảng cách và phát triển theo hướng hội nhập ASEAN”. Để đẩy nhanh tiến trình chuẩn bị hội nhập AEC, Chính phủ Lào đã thông qua các hội thảo để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp quốc doanh và tư nhân, tập trung vào những mục tiêu quan trọng như cải thiện quy chế, phát triển nguồn nhân lực, hệ thống quản lý tài chính, nâng cao tiêu chuẩn và chất lượng sản xuất hàng hóa.

2.1.2. Malaysia

Malaysia đã tổ chức cuộc đối thoại không chính thức giữa Chính phủ và các doanh nghiệp nhằm thu thập những phản hồi từ các bên liên quan về những sáng kiến hội nhập kinh tế khu vực để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển tiếp theo của ASEAN sau năm 2015 và phục vụ tốt hơn cho vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2015 của Malaysia. Trên cương vị là Chủ tịch ASEAN, Malaysia có vai trò quyết định trong việc đề xuất và xây dựng các sáng kiến hội nhập kinh tế toàn diện của ASEAN cho giai đoạn tiếp theo.

2.1.3. Philippines

Philippines đã đàm phán giảm bớt gánh nặng thuế quan trên hầu hết các mặt hàng và dịch vụ với các nước trong khối ASEAN, tiến dần tới mục tiêu thuế quan 0% vào năm 2015. Chính phủ Philippines đã thực hiện dự án “phủ sóng thông tin” cho cộng đồng doanh nghiệp về AEC. Trong 2 năm 2013 - 2014, Chính phủ đã tổ chức 140 hội thảo thu hút gần 13.000 doanh nghiệp tham dự để tiếp cận các thông tin về AEC (Nguyễn Nhân, 2015), chia sẻ kinh nghiệm về tận dụng cơ hội và vượt qua các thách thức trong hội nhập kinh tế.

2.1.4. Singapore

Singapore là nước chuẩn bị tốt nhất và cũng là thành viên ASEAN duy nhất đã sẵn sàng hội nhập kinh tế trong AEC vào năm 2015, bởi Singapore là một cảng tự do chưa bao giờ phụ thuộc vào thuế quan. Singapore sẽ là đầu tàu của ASEAN trong cạnh tranh toàn cầu khi AEC hình thành.

2.1.5. Myanmar

Để nắm bắt những cơ hội mà AEC mang lại, Chính phủ Myanmar cần quyết tâm thực hiện các chính sách để khắc phục tình trạng cơ sở hạ tầng yếu và thiếu, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

2.2. Những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trước thêm AEC

2.2.1. Những thuận lợi

Một là, AEC sẽ hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng cách dành lợi thế trong tiếp cận thông tin, tài chính, kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực và công nghệ. Những thủ tục hải quan và thương mại được tiêu chuẩn hóa, hài hòa và đơn giản hơn sẽ góp phần làm giảm chi phí giao dịch. Cùng với đó, thuận lợi chung cho các thành viên khi AEC có hiệu lực là sự tự do di chuyển lao động có tay nghề qua biên giới các nước ASEAN, nhất là trong 8 ngành nghề được thỏa thuận công nhận tay nghề tương đương nội khối, gồm: kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, điều dưỡng, kỹ sư, vận chuyển và nhân viên ngành Du lịch.

Cơ hội tiếp cận thị trường mới dành cho các nhà xuất khẩu ASEAN được mở rộng với việc loại bỏ các rào cản thương mại và dịch vụ. Quy tắc xuất xứ linh hoạt, hiện đại, tính minh bạch hóa cao là một số trong nhiều yếu tố thuận lợi hóa. Ví dụ, trong ASEAN có “Chứng nhận xuất xứ hàng hóa”, theo đó, với 60% sản phẩm được sản xuất từ ASEAN thì

được chứng nhận là sản phẩm trong ASEAN.

Theo đó, tiếp cận thị trường của Việt Nam sẽ được cải thiện bởi môi trường thương mại hiệu quả, minh bạch và dễ dự đoán, cùng với việc đơn giản hóa thủ tục hải quan, giảm thiểu chi phí cho các giao dịch thương mại quốc tế sẽ góp phần tạo dựng một môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh. Cắt giảm thuế quan cũng là thuận lợi giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao khả năng cạnh tranh. Thuế suất trong ASEAN sẽ về từ 0% - 5%, nếu sản xuất để xuất khẩu thì sẽ không phải chịu thuế suất hoặc thuế suất thấp; nhập khẩu máy móc cũng không phải chịu thuế suất. Điều này sẽ tạo điều kiện cho việc hạ giá thành, tăng chất lượng sản phẩm cũng như tăng tính cạnh tranh của hàng hóa.

Hai là, môi trường AEC sẽ giúp Việt Nam đẩy mạnh cải cách trong nước, đặc biệt là hoàn thiện khung pháp lý trong bối cảnh mới, cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh. Thêm nữa, với việc Hiệp định khung e-ASEAN đã được ký vào tháng 11/2000 (Hiệp định khuyến khích sự tăng trưởng của thương mại điện tử, tự do hóa thương mại trong các sản phẩm công nghệ thông tin, dịch vụ, đầu tư và phát triển một xã hội điện tử trong ASEAN, thúc đẩy xây dựng năng lực để thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số trong từng nước thành viên) sẽ thêm cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào nền hành chính điện tử.

Ba là, AEC giúp đẩy mạnh trao đổi hàng hóa xuất nhập khẩu và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Từ đó tạo ra nhiều lợi ích cho người tiêu dùng cũng như thị trường trong nước phát triển có nhiều cơ hội kinh doanh làm giàu, học hỏi được sự tiên tiến về công nghệ, văn hóa, giáo dục, trình độ quản lý... từ các nước phát triển hơn trong khu vực (Nguyễn Anh Tuấn, 2015).

2.2.2. Những khó khăn

- Việt Nam cần sớm hoàn thiện hệ thống luật pháp theo thông lệ quốc tế: Nước ta phải nỗ lực nhiều để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, nhất là hệ thống thể chế kinh tế thị trường và đồng thời thực hiện cam kết xây dựng chính quyền các cấp một cách minh bạch. Chẳng hạn: Về tình trạng chậm thực hiện nhiều hiệp định quan trọng liên quan đến AEC.

Trong năm 2010, Việt Nam cùng với các thành

viên ASEAN đã thúc đẩy mạnh mẽ việc sớm khắc phục tình trạng này, nhằm tạo một hành lang pháp lý thuận lợi nhất cho AEC. Ngày 1-5-2010, sau gần tám tháng chậm trễ, Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) đã chính thức có hiệu lực, thay thế Hiệp định về thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung để thực hiện Khu vực Tự do Thương mại ASEAN (CEPT/AFTA). Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA), Gói cam kết thứ bảy trong khuôn khổ Hiệp định khung ASEAN về thương mại dịch vụ (AFAS), Hiệp định đa phương về tự do hóa Hoàn toàn Vận tải Hàng không, Hiệp định khung ASEAN về Hàng quá cảnh,... cũng đang trong quá trình rà soát lần cuối trước khi chính thức có hiệu lực.

Để có cơ sở đánh giá mức độ thực hiện của các thành viên, Hội đồng AEC nhất trí xây dựng công cụ mới là Biểu đánh giá thực hiện AEC, một cơ chế giám sát minh bạch và chặt chẽ tiến độ thực hiện AEC của từng thành viên. Năm 2010, lần đầu, biểu đánh giá AEC cho giai đoạn 2007 đến 2010 đã được hoàn thành.

Về vấn đề lao động: Năng suất lao động của Việt Nam còn thấp. Theo đánh giá của Tổ chức Lao động thế giới (ILO), năng suất lao động của Việt Nam thấp hơn 15 lần so với Singapore, bằng 1/5 năng suất lao động của Thái Lan và Malaysia. Đây là yếu tố làm giảm khả năng hấp dẫn lao động Việt Nam trước các nhà tuyển dụng nước ngoài, thậm chí là khía cạnh để các nhà tuyển dụng tăng tính khắt khe trong yêu cầu đối với lao động Việt Nam. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động Việt Nam chưa đồng đều, Chỉ số HDI của Việt Nam là 0,638 trong khi của Singapore là 0,901 và Myanmar là 0,524 (Nguyễn Thường Lạng & Trần Đức Thắng, 2015).

Sự chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và thái độ cũng như trạng thái tâm lý để sẵn sàng di chuyển sang làm việc tại các nước ASEAN chưa cao. Chẳng hạn, chỉ xét về đào tạo ngoại ngữ ở Việt Nam đặc biệt các thành phố lớn, rất ít lao động Việt Nam học các thứ tiếng Thái Lan, Lào, Campuchia hoặc tiếng của các nước ASEAN khác. Cho nên, khả năng thích nghi với môi trường làm việc mới khó khăn.

Ngoài ra, vấn đề kỷ luật lao động, ý thức tuân thủ pháp luật cũng như cường độ lao động cũng cần có sự phân tích và nhận dạng đúng để có giải pháp khắc phục. Cộng đồng Kinh tế ASEAN sẽ thực hiện tự do luân chuyển 5 yếu tố căn bản trong đó có lao động lành nghề. Điều này sẽ là một thử thách khó khăn vì khi lao động các nước ASEAN được tự do

di chuyển làm việc, định cư và được đối xử bình đẳng tại các nước thành viên, sức ép cạnh tranh đối với lao động của nước sở tại sẽ rất lớn. Nhưng, đó cũng là một cơ hội lớn để lao động của các quốc gia trong khối tìm được những việc làm phù hợp và được trả lương xứng đáng.

Việt Nam đang đứng trước một vấn đề là các lao động tốt sẽ tìm cơ hội việc làm ở nước ngoài với mức lương cao hơn trong nước. Còn trong nước, các công việc tốt cũng sẽ rơi vào tay các lao động nước ngoài vì có lẽ, họ luôn có lợi thế về ngoại ngữ và tính chuyên nghiệp.

Về doanh nghiệp: Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam vẫn chưa có sự hiểu biết về AEC. Theo một khảo sát mới đây của Công ty Robenny trên 1.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam cho thấy 72% doanh nghiệp không biết gì về AEC (Ngọc Thủy, 2015). Số còn lại nói rằng họ có biết đôi chút nhưng không thực sự quan tâm về AEC thể hiện sự thiếu chuẩn bị của doanh nghiệp Việt Nam trước hội nhập AEC.

Do các nước ở ASEAN phát triển không đồng đều, thu nhập cách biệt nên thị trường chung AEC được dự báo sẽ có sự phân hóa lớn, không thống nhất. Đặc điểm này sẽ khiến cho doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn trong việc thâm nhập thị trường. Hơn nữa, để bảo vệ thị trường nội địa, các quốc gia ASEAN sẽ dựng lên nhiều hàng rào phi thuế quan khác thông qua đánh thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng hoặc đặt ra các tiêu chuẩn hàng hóa, các biện pháp vì an toàn sức khỏe, bảo vệ môi trường...

Do đó, để tận dụng cơ hội từ AEC, các doanh nghiệp phải thích ứng và thay đổi trước một thị trường đã lớn hơn về quy mô, đa dạng, phức tạp hơn về thị hiếu và người tiêu dùng cũng đặt ra nhiều yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm. Đây là thách thức nhưng cũng là cơ hội để các công ty Việt Nam “nâng cấp” mình nhằm đáp ứng các nhu cầu cụ thể của thị trường AEC và các thị trường quốc tế khác.

2.3. Một số đề xuất giúp Việt Nam nâng cao hiệu quả AEC

Thứ nhất, bên cạnh đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, hải quan, cải thiện môi trường kinh doanh, rút ngắn thời gian khởi sự doanh nghiệp... Nhà nước cần có những hỗ trợ về thông tin hội nhập thông qua các cuộc hội thảo, đào tạo giới thiệu về thị trường các nước ASEAN, những ưu đãi và thuận lợi mà các doanh nghiệp Việt Nam được

hường cũng như những khó khăn có thể gặp phải nhằm giúp cho doanh nghiệp định hướng kinh doanh, có chiến lược phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường ASEAN. Bên cạnh đó, Nhà nước cần hỗ trợ doanh nghiệp về đào tạo, quản lý, xúc tiến quảng bá hàng hóa, chia sẻ các kinh nghiệm trong việc áp dụng thành tựu khoa học mới vào sản xuất.

Thứ hai, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động trong hội nhập, tìm kiếm và tiếp cận thông tin về hội nhập. Các doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu thông tin liên quan về AEC, đồng thời tận dụng cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài nhằm tranh thủ lợi thế về vốn, nhân lực và kỹ thuật của các đối tác. Về dài hạn, các doanh nghiệp trong nước cần bám sát lộ trình và các quy định về mở cửa thị trường của AEC nhằm xây dựng kế hoạch đầu tư, sản xuất hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, tận dụng được cơ hội tham gia chuỗi cung ứng trong khu vực.

Doanh nghiệp tham gia vào sân chơi hội nhập, cần chủ động học hỏi để tìm kiếm cơ hội kinh doanh dựa trên những lợi thế so sánh và năng lực của bản thân; phải học cách kết nối để cùng chấp nhận cạnh

tranh; học cách huy động vốn và tận dụng hợp lý các công cụ huy động vốn, cách quản trị doanh nghiệp, cách đối thoại pháp lý cũng như phải đồng hành cùng Chính phủ trong việc thực hiện cải cách. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực cạnh tranh, sẵn sàng hội nhập và đối mặt với xu thế tự do hóa đầu tư, thương mại, giảm và xóa bỏ thuế quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính...

Thứ ba, cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về AEC, đặc biệt về lao động có kỹ năng cao, các tiêu chuẩn cụ thể được các nước ASEAN khác công bố và áp dụng; đồng thời, tổng kết kinh nghiệm thích nghi và sẵn sàng của các quốc gia khác để làm bài học tham chiếu cho Việt Nam. Công tác thông tin về tình hình lao động các nước cũng cần được công bố công khai để các doanh nghiệp, dân cư tiếp cận thuận lợi. Theo đó, các thỏa thuận được ký kết cần thông báo cụ thể đến từng doanh nghiệp và dân cư, đặc biệt tới đội ngũ sinh viên các trường đại học, cao đẳng, phổ thông trung học, trung tâm dạy nghề... chuẩn bị tốt nghiệp. Các cuộc hội thảo, diễn đàn, trang thông tin điện tử và định hướng dư luận cần đặc biệt được coi trọng. □

Tài liệu tham khảo

- Trung tâm WTO (2015), *Tóm lược cộng đồng kinh tế ASEAN*, truy cập lần cuối ngày 29 tháng 7 năm 2015, từ <<http://www.trungtamwto.vn/cachiepdinhkhac/tom-luoc-cong-dong-kinh-te-asean-aec>>.
- Nguyễn Thường Lạng & Trần Đức Thắng (2015), *Đánh giá nguồn nhân lực Việt Nam khi tham gia AEC*, truy cập lần cuối ngày 29 tháng 7 năm 2015, từ <<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu—trao-doi/trao-doi-binh-luan/danh-gia-nguon-nhan-luc-viet-nam-khi-tham-gia-aec-63821.html>>.
- Wikipedia (2014), *Cộng đồng kinh tế ASEAN*, truy cập lần cuối ngày 4 tháng 7 năm 2014, từ <https://vi.wikipedia.org/wiki/Cộng_đồng_kinh_tế_ASEAN>.
- Nguyễn Nhân (2015), *Các nước thành viên ASEAN chủ động hội nhập kinh tế toàn diện*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 5 năm 2014, từ <http://nif.mof.gov.vn/portal/page/portal/nif/Newdetail?p_page_id=43068753&pers_id=160284363&item_id=167624830&p_details=1>.
- Ngọc Thùy (2015), *Doanh nghiệp vừa và nhỏ ngỡ ngàng trước AEC*, truy cập lần cuối ngày 23 tháng 7 năm 2015, từ <<http://www.doanhnhansaigon.vn/van-de/doanh-nghiep-vua-va-nho-ngo-ngac-truoc-them-aec/1090321/>>.
- Nguyễn Anh Tuấn (2015), *Cộng đồng Kinh tế ASEAN: Triển vọng và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 31 tháng 7 năm 2015, từ <<http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2015/34472/Cong-dong-Kinh-te-ASEAN-Trien-vong-va-nhung-van-de-dat.aspx>>.

Thông tin tác giả:

***Lâm Thị Thu Huyền, Thạc sỹ**

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân- Hà Nội

- Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả: Luật kinh tế, Luật ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và phát triển...

- Địa chỉ email: huyenlam.neu@gmail.com.